

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới/bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 664/TTr-STNMT ngày 01/8/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 16 thủ tục hành chính mới/sửa đổi lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN; UBND cấp huyện và UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao: Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện, UBND cấp xã; Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp xây dựng quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 20/8/2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG/ BAN QUẢN LÝ KKT NGHỈ SƠN VÀ CÁC KCN/UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 8 /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

I. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Danh mục TTHC mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý		
1	Cấp giấy phép môi trường (1.010727.000.00.00.H56)	- 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây: (1) Dự án đầu tư, cơ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá, - Địa chỉ: http://dichvuco	Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 12, Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, Cụ thể: <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i>	- Luật bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày		
				Nhóm		Đối tượng	Mức thu
				Nhóm 1		Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường	8.500.000
		Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng	7.000.000				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý
		<p>sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>(2) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nổi nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày</p>	ng.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)		<p>thời không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</p>		<p>13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.</p>
Nhóm 2	<p>Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</p>	11.000.000					
Nhóm 3	<p>Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</p>	11.000.000					
Nhóm 4	<p>Dự án đầu tư/cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.</p>	5.000.000					
<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định cấp giấy phép môi trường thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Nếu thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.</p>							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>			
2	Cấp đổi giấy phép môi trường (1.010728.000.00.00.H56)	<p>10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ</p>	Nộp trực tuyến về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và	Phí thẩm định: Không quy định	<p>- Luật bảo vệ môi trường 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá, Địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức 4)</p>		<p>phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý									
					nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.									
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1.010729.000.00.00.H56)	15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong trường hợp Chủ dự án đầu tư, cơ sở khi có thay đổi một trong các nội dung cấp phép không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (trừ trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường hoặc thay đổi	- Nộp trực tuyến về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh	Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 12, Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, Cụ thể: 50% mức phí cấp lần đầu tương ứng: <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i> <table border="1" data-bbox="1025 983 1706 1425"> <thead> <tr> <th data-bbox="1025 983 1184 1018">Nhóm</th> <th data-bbox="1184 983 1552 1018">Đối tượng</th> <th data-bbox="1552 983 1706 1018">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1025 1018 1184 1289">Nhóm 1</td> <td data-bbox="1184 1018 1552 1289">Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</td> <td data-bbox="1552 1018 1706 1289">4.250.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1025 1289 1184 1425"></td> <td data-bbox="1184 1289 1552 1425">Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc</td> <td data-bbox="1552 1289 1706 1425">3.500.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nhóm	Đối tượng	Mức thu	Nhóm 1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường	4.250.000		Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc	3.500.000	- Luật bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị quyết số 289/
Nhóm	Đối tượng	Mức thu												
Nhóm 1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường	4.250.000												
	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc	3.500.000												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	
		khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh; trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường, việc thay đổi giấy phép môi trường được thực hiện khi có đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở) Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Thanh Hoá, Địa chỉ: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức 4)		trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường		2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
Nhóm 2	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	5.500. 00	Nhóm 3	Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	5.500.000		
Nhóm 4	Dự án đầu tư/cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	2.500.000	<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định cấp giấy phép môi trường thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Nếu thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.</p>				
4	Cấp lại giấy	+ 20 (hai mươi) ngày	- Bộ phận tiếp			- Luật bảo vệ môi	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý												
	<p>phép môi trường (1.010730.000.00.00.H56)</p>	<p>làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp:</p> <p>(1) Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng</p> <p>(2) Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư.</p> <p>+ 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp:</p> <p>(1) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi</p>	<p>nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: http://dichvuco.ng.thanhhoa.gov.vn (mức 4)</p>	<p>Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 12, Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, Cụ thể: 100% mức phí cấp lần đầu tương ứng:</p> <p style="text-align: center;"><i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i></p> <table border="1" data-bbox="1025 544 1706 1329"> <thead> <tr> <th data-bbox="1025 544 1189 576">Nhóm</th> <th data-bbox="1189 544 1552 576">Đối tượng</th> <th data-bbox="1552 544 1706 576">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1025 576 1189 850">Nhóm 1</td> <td data-bbox="1189 576 1552 850">Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</td> <td data-bbox="1552 576 1706 850">8.500.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1025 850 1189 1158">Nhóm 1</td> <td data-bbox="1189 850 1552 1158">Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</td> <td data-bbox="1552 850 1706 1158">7.000.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1025 1158 1189 1329">Nhóm 2</td> <td data-bbox="1189 1158 1552 1329">Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</td> <td data-bbox="1552 1158 1706 1329">11.000.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nhóm	Đối tượng	Mức thu	Nhóm 1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường	8.500.000	Nhóm 1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường	7.000.000	Nhóm 2	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	11.000.000	<p>trường 2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.
Nhóm	Đối tượng	Mức thu															
Nhóm 1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường	8.500.000															
Nhóm 1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường	7.000.000															
Nhóm 2	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	11.000.000															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	
		<p>công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường)</p> <p>(2) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô</p>		<p>Nhóm 3</p>	<p>Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</p>	<p>11.000.000</p>	<p>- Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.</p>
<p>Nhóm 4</p>	<p>Dự án đầu tư/cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.</p>	<p>5.000.000</p>	<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định cấp giấy phép môi trường thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Nếu thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>nhiệm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.</p> <p>+ 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; • Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh 			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>			

2. Danh mục TTHC sửa đổi

Sửa đổi 02 TTHC tại Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới/ bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên & Môi trường/ Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp/ UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733.00 0.00.00.H56)	50 ngày, cụ thể: - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá - Địa chỉ trực tuyến: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức 4)	Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 7, Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i>			- Luật bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị quyết số	- Phí thẩm định - Căn cứ pháp lý
				ST	Đối tượng	Mức thu		
				1	Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ	14.000.000		
				2	Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ trở lên	16.000.000		
				Trường hợp thẩm định lại, mức thu: 50% mức thu đã quy định trên. - Nếu thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>định của UBND tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định. - Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>		<p>được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.</p>	<p>289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi									
					phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh										
2	Thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (1.010735.00 0.00.00.H56)	45 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Tối đa 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời hạn phê duyệt hồ sơ: Tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá - Địa chỉ trực tuyến: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức 4)	Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 16, Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 cụ thể: <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Đối tượng</th> <th>Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ</td> <td>14.000.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ trở lên</td> <td>16.000.000</td> </tr> </tbody> </table> Trường hợp thẩm định lại, mức thu: 50% mức thu đã quy định trên.	STT	Đối tượng	Mức thu	1	Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ	14.000.000	2	Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ trở lên	16.000.000	- Luật bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi	- Phí thẩm định - Căn cứ pháp lý
STT	Đối tượng	Mức thu													
1	Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ	14.000.000													
2	Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ trở lên	16.000.000													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				<p>- Nếu thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.</p>	<p>trường.</p> <p>- Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh</p> <p>- Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
					môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	

III. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHI SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý						
1	Cấp giấy phép môi trường (1.010727.00 0.00.00.H56)	- 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A,	Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 12, Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 Cụ thể: <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nhóm</th> <th>Đối tượng</th> <th>Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhóm 1</td> <td>Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo</td> <td>8.500.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nhóm	Đối tượng	Mức thu	Nhóm 1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo	8.500.000	- Luật bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi
Nhóm	Đối tượng	Mức thu									
Nhóm 1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo	8.500.000									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	
		<p>sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>(1) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>(2) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh</p>	<p>phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>(đối với các dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: http://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</p> <p>(mức độ 4)</p>		<p>cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</p>		<p>trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>
Nhóm 2	<p>Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</p>	7.000.000					
Nhóm 3	<p>Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</p>	11.000.000					
Nhóm 4	<p>Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</p>	11.000.000					
	<p>Dự án đầu tư/cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.</p>	5.000.000					
<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định cấp giấy phép môi trường thực hiện nộp phí theo từng</p>							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.</p>		<p>lần phát sinh.</p> <p>- Nếu thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.</p>	<p>- Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về việc Ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa được tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép môi trường của các dự án đầu tư tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.			
2	Cấp đổi giấy phép môi trường (1.010728.00 0.00.00.H56)	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Nộp trực tuyến về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (đối với các dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Địa chỉ: http://dichvucong.t	Phí thẩm định: Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			hanhhoa.gov.vn (mức độ 4)		<p>- Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về việc Ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa được tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý									
					thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép môi trường của các dự án đầu tư tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.									
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1.010729.00 0.00.00.H56)	15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong trường hợp Chủ dự án đầu tư, cơ sở khi có thay đổi một trong các nội dung cấp phép không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (trừ trường hợp thay đổi	Nộp trực tuyến về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (đối với các dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi	Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 12, Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 Cụ thể: 50% mức phí cấp lần đầu tương ứng <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i> <table border="1" data-bbox="1070 983 1753 1426"> <thead> <tr> <th data-bbox="1070 983 1234 1018">Nhóm</th> <th data-bbox="1234 983 1599 1018">Đối tượng</th> <th data-bbox="1599 983 1753 1018">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1070 1018 1234 1294">Nhóm 1</td> <td data-bbox="1234 1018 1599 1294">Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</td> <td data-bbox="1599 1018 1753 1294">4.250.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1070 1294 1234 1426"></td> <td data-bbox="1234 1294 1599 1426">Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc</td> <td data-bbox="1599 1294 1753 1426">3.500.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nhóm	Đối tượng	Mức thu	Nhóm 1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường	4.250.000		Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc	3.500.000	- Luật bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy
Nhóm	Đối tượng	Mức thu												
Nhóm 1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường	4.250.000												
	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc	3.500.000												

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý
		giảm nội dung cấp phép môi trường hoặc thay đổi khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh; trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường, việc thay đổi giấy phép môi trường được thực hiện khi có đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở). Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Sơn và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Địa chỉ: http://dichvucong.tanhhoa.gov.vn (mức độ 4)		trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường		<p>định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về việc Ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn</p>
	Nhóm 2	5.500.000	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.				
	Nhóm 3	5.500.000	Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.				
	Nhóm 4	2.500.000	Dự án đầu tư/cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.				

- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định cấp giấy phép môi trường thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.

- Nếu thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý						
					và các KCN tỉnh Thanh Hóa được tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép môi trường của các dự án đầu tư tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.						
4	Cấp lại giấy phép môi trường (1.010730.00 0.00.00.H56)	+ 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: (1) Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 12, Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 Cụ thể: 100% mức phí cấp lần đầu tương ứng <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i> <table border="1" data-bbox="1070 1161 1753 1431"> <thead> <tr> <th data-bbox="1070 1161 1234 1198">Nhóm</th> <th data-bbox="1234 1161 1599 1198">Đối tượng</th> <th data-bbox="1599 1161 1753 1198">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1070 1198 1234 1431">Nhóm 1</td> <td data-bbox="1234 1198 1599 1431">Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có</td> <td data-bbox="1599 1198 1753 1431">8.500.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nhóm	Đối tượng	Mức thu	Nhóm 1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có	8.500.000	- Luật bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; - Thông tư số
Nhóm	Đối tượng	Mức thu									
Nhóm 1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có	8.500.000									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	
		<p>tháng</p> <p>(2) Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư</p> <p>+ 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp:</p> <p>(1) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường)</p> <p>(2) Dự án đầu tư, cơ</p>	<p>(đối với các dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh trên địa bàn tỉnh)</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: http://dichvucong.tanhhoa.gov.vn (mức độ 4)</p>		<p>giấy phép môi trường</p> <p>Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</p>	7.000.000	<p>02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Quyết định số 1026/QĐ-UBND</p>
				Nhóm 2	<p>Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</p>	11.000.000	
				Nhóm 3	<p>Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</p>	11.000.000	
				Nhóm 4	<p>Dự án đầu tư/cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.</p>	5.000.000	
				<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định cấp giấy phép môi trường thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Nếu thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải		đến hết ngày 31/12/2023.	ngày 23/3/2022 về việc Ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa được tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép môi trường của các dự án đầu tư tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn</p> <p>+ 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; • Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh 			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>			

2. Danh mục TTHC sửa đổi

Sửa đổi 01 TTHC tại Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới/ bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên & Môi trường/ Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp/ UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
----	------------------------	---------------------	--------------------	-------------	----------------	------------------

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi									
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733.00 0.00.00.H56)	<p>50 ngày, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh. - Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định. - Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối 	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>(đối với dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi Sơn; khu công nghiệp Lễ Môn; khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga; khu công nghiệp Hoàng Long; khu công nghiệp Bim Sơn; khu công nghiệp Lam Sơn - Sao vàng)</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: http://dichvucong.t</p>	<p>Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 7, Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:</p> <p style="text-align: center;"><i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i></p> <table border="1" data-bbox="1048 501 1599 1034"> <thead> <tr> <th data-bbox="1048 501 1128 585">ST T</th> <th data-bbox="1128 501 1413 585">Đối tượng</th> <th data-bbox="1413 501 1599 585">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1048 585 1128 788">1</td> <td data-bbox="1128 585 1413 788">Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ</td> <td data-bbox="1413 585 1599 788">14.000.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1048 788 1128 1034">2</td> <td data-bbox="1128 788 1413 1034">Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ trở lên</td> <td data-bbox="1413 788 1599 1034">16.000.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Trường hợp thẩm định lại, mức thu: 50% mức thu đã quy định trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023. 	ST T	Đối tượng	Mức thu	1	Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ	14.000.000	2	Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ trở lên	16.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí - Căn cứ pháp lý
ST T	Đối tượng	Mức thu													
1	Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ	14.000.000													
2	Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ trở lên	16.000.000													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>đã 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	hanhhoa.gov.vn (mức 4)		<p>13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về việc Ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa được tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
					thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép môi trường của các dự án đầu tư tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.	

III. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý						
1	Cấp giấy phép môi trường (1.010723.00 0.00.00.H56)	+ 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện - Địa chỉ trực tuyến: http://dichvucong.tanhhoa.gov.vn (mức 4)	Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 12, Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, Cụ thể: <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i>	- Luật bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; - Thông tư số						
				<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nhóm</th> <th>Đối tượng</th> <th>Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhóm 1</td> <td>Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động</td> <td>6.000.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nhóm	Đối tượng	Mức thu	Nhóm 1	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động	6.000.000	
Nhóm	Đối tượng	Mức thu									
Nhóm 1	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động	6.000.000									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	
		<p>giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>(1) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>(2) Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động,</p>			môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.		<p>02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>
Nhóm 2	Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	6.000.000	Nhóm 3	Dự án đầu tư hoặc cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	4.000.000		
<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định cấp giấy phép môi trường thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Nếu thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.</p>							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>+ 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>			
2	Cấp đổi giấy	10 (mười) ngày làm	- Nộp trực tuyến về	Phí thẩm định: Không quy định	- Luật bảo vệ môi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>phép môi trường (1.010724.00 0.00.00.H56)</p>	<p>việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện, Địa chỉ: http://dichvucong.tanhhoa.gov.vn (mức 4)</p>		<p>trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1.010725.00 0.00.00.H56)	15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong trường hợp Chủ dự án đầu tư, cơ sở khi có thay đổi một trong các nội dung cấp phép không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (trừ trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường hoặc thay đổi khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh; trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường, việc thay đổi giấy phép môi trường được thực hiện khi có đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở). Thời gian tổ chức, cá	- Nộp trực tuyến về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện, Địa chỉ: http://dichvucong.tanhhoa.gov.vn (mức 4)	Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 12, Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 Cụ thể: 50% mức phí cấp lần đầu tương ứng <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i>			- Luật bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân
				Nhóm	Đối tượng	Mức thu	
				Nhóm 1	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	3.000.000	
				Nhóm 2	Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	3.000.000	
Nhóm 3	Dự án đầu tư hoặc cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	2.000.000					
- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
		nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.		định cấp giấy phép môi trường thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Nếu thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.	tỉnh.	
4	Cấp lại giấy phép môi trường (1.010722.H56)	+ 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: (1) Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng (2) Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND – UBND cấp huyện - Địa chỉ: http://dichvucong.tanhhoa.gov.vn (mức 4)	Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 12, Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 Cụ thể: 100% mức phí cấp lần đầu tương ứng <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i>	- Luật bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày	
Nhóm 1	Nhóm	Đối tượng	Mức thu	Nhóm 1	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	6.000.000
	Nhóm 2	Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép	6.000.000			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý
		<p>trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn</p> <p>+ 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự</p>		Nhóm 3	<p>môi trường.</p> <p>Dự án đầu tư hoặc cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.</p>	4.000.000	<p>13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>
				<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định cấp giấy phép môi trường thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Nếu thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường);</p> <p>+ 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; • Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi 			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.			

IV. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (1.010736.00 0.00.00.H56)	+ Tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định. + Trường hợp không có phản hồi trong thời	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã - UBND cấp xã, Địa chỉ: http://dichvucong.tanhhoa.gov.vn	Không quy định	- Luật bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.	(mức 4)		- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.